

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 1070/BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2019 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2020



Trần Văn Long

Thái Nguyên, Tháng 5-2020

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NĂM 2019

I. Đặc điểm tình hình

1. **Thuận lợi:** Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Địa phương và của Tổng Công ty. Kết quả hoạt động SXKD năm 2018 đã tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện kế hoạch 2019, bên cạnh đó ban Giám đốc Công ty đã quyết liệt chỉ đạo điều hành phương án SXKD hợp lý nhất. Tập thể CBCNV Công ty luôn đoàn kết, quyết tâm thực hiện kế hoạch SXKD năm ngay từ những tháng đầu tiên.

2. **Khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty cũng gặp một số khó khăn sau:

- Thời tiết diễn biến phức tạp, đặc biệt trong quý III mưa lớn, lũ, lốc đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất tại các đơn vị (XN Hích, PX LKM2); Chất lượng điện năng tại hầu hết các đơn vị không ổn định;

- Việc xin gia hạn, cấp mới giấy phép khai thác mỏ gặp nhiều khó khăn, kéo dài, ảnh hưởng lớn đến công tác điều hành và giảm hiệu quả chung toàn Công ty (hiện tại mỏ Làng Hích vẫn chưa được cấp phép trở lại);

- Tình hình tài nguyên: Quặng khai thác hiện tại đã giảm về hàm lượng, công trường khai thác bị thu hẹp, xuống sâu, một số công trường phải tạm dừng sản xuất;

- Công tác đền bù GPMB khu Núi Pháo gặp nhiều khó khăn, bên cạnh đó Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đến tháng 11/2019 mới thông qua các nội dung về kế hoạch năm 2019 làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư, sửa chữa lớn, ...

- Giá bán sản phẩm kẽm, chì trên thị trường thế giới giảm mạnh (giá kẽm giảm lớn đến việc thực hiện kế hoạch về sản lượng (TQ chỉ 20%), doanh thu, lợi nhuận. Bên cạnh đó việc giá điện năng 8% trong năm đã làm ảnh hưởng đến chi phí và giá cả các vật tư đầu vào;

- Trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ trưởng phòng và nhân viên của một số phòng Công ty và các đơn vị còn hạn chế.

II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2019

1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Doanh thu đạt 798,347 tỷ đồng, bằng 82,85% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách đạt 136,198 tỷ đồng, bằng 82,85% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 120,071 tỷ đồng, bằng 63,43% kế hoạch năm;
- Tiền lương BQ: 9,04 trđ/ng/tháng.
- Tổng quỹ tiền lương: 135.205 tỷ đồng, bằng 94,18% kế hoạch năm;

- Tổng giá trị SCL: 27.082 tỷ đồng, bằng 95,68% kế hoạch năm;
- Giá trị khối lượng thực hiện đầu tư xây dựng: 32,0 tỷ đồng, bằng 86,09% kế hoạch năm. (Giá trị đã giải ngân trên BCTC 73,431 tỷ đồng, bao gồm cả phần đã báo cáo khối lượng thực hiện năm 2018).

2. Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

2.1. Sản phẩm sản xuất

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 11.616 tấn, bằng 100,14% kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 16.381 tấn, bằng 102,38% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì sunfua 50% đạt 2.429 tấn, bằng 66,48% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 3.252 tấn, bằng 66,36% kế hoạch năm.

2.2. Sản phẩm tiêu thụ

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 11.998 tấn, bằng 99,98% kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 14.473 tấn, bằng 106,25% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì sunfua 50% đạt 1.348 tấn, bằng 36,89% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.854 tấn, bằng 58,25% kế hoạch năm.

III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu

1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2019 được Đại hội ĐCĐ thông qua, Ban giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch đến các đơn vị và ban hành các giải pháp điều hành nhằm quyết tâm hoàn thành kế hoạch đề ra. Tập trung cho công tác tài nguyên (tận thu tối đa tài nguyên, xin cấp phép mỏ Lang Hít) và công tác đầu tư Dự án khai thác mỏ thiếc gốc tiểu khu phía Nam, khu Tây Núi Pháo. Ban giám đốc, các phòng công ty, các đơn vị đều có sự phối hợp, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Về cơ bản năm 2019 công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- **Công tác Khai thác mỏ:** Công tác khai thác gặp nhiều khó khăn, các công trường ngày càng xuống sâu, HL thực tế giảm nhiều so với các năm, Mỏ Lang Hích chưa được cấp phép trở lại. Tuy nhiên, Công ty đã điều hành sản xuất linh hoạt bằng cách tập trung tăng cường khai thác khu Khuổi Khem, Bản Thi, quặng sunfua xóm Cúc Lân Chì nhằm đảm bảo cấp đủ nguyên liệu cho xưởng tuyển BMC, sản xuất tại PX Luyện kim màu 2 và cung cấp 22.242 tấn nguyên liệu cho xưởng tuyển Làng Hích sản xuất trở lại từ tháng 5/2019.

- **Công tác Tuyển khoáng:** Năm 2019 Công ty tiếp tục triển khai nhiều giải pháp đột phá trong công tác tuyển khoáng nhằm tiếp tục nâng cao thực thu tuyển kẽm chì, tiết kiệm tài nguyên trong điều kiện hàm lượng quặng đầu vào ngày càng giảm: Hoàn thiện lắp đặt 02 máy tuyển vét kẽm; Thay thế toàn bộ máy tuyển chì truyền thống 2,8m³ bằng máy tuyển Cell 8m³, thử nghiệm và áp

dụng thành công việc bổ sung thêm thuốc tuyển Natri sunfua để tăng thực thu kẽm, ... Kết quả: thực thu kẽm sau khi lắp máy tuyển vớt tăng 1% thực thu; thực thu tuyển chì tăng 2% , trong điều kiện hàm lượng chì đầu vào giảm 2,6% so với năm trước.

- *Công tác Luyện kim:* Năm 2019, Công ty đã triển khai nhiều giải pháp nhằm tăng năng suất sản lượng và chất lượng kẽm thỏi như: Lọc ép dung dịch điện phân khi tạp chất cơ học tích lũy tăng cao; Khử axit dư bằng vôi; Khử Clo trong dung dịch bằng bã đồng; Tăng cường công tác quản lý công nghệ tại tất cả các công đoạn sản xuất, giảm thiểu phát sinh mất mát kim loại và các loại bã chứa kẽm, không để xảy ra tình trạng phình dung dịch phải lắng kẽm, tăng thực thu đúc kẽm thỏi, ... Kết quả sản xuất sản phẩm chính là kẽm thỏi đạt 11.616 tấn (chất lượng đạt >99,99%Zn), bằng 100,14% kế hoạch năm, tăng 3,7% so với năm trước. Các chỉ tiêu định mức KTKT, thực thu cơ bản đạt kế hoạch.

- *Công tác Cơ điện:* Năm 2019 công tác cơ điện đã duy trì thiết bị sản xuất ổn định tại các đơn vị, tiếp tục thực hiện cải tạo xưởng tuyển BMC, một số dây chuyền vượt năng suất so với thiết kế như: NM kẽm, Xưởng tuyển Chợ Điền, ... Công tác SCL đã có nhiều tiến bộ về chất lượng, thực hiện đúng chu kỳ sửa chữa. Tăng cường công tác gia công chế tạo, phục hồi trong sửa chữa thiết bị như: Hàn ốp tấm âm cực tăng thời gian sử dụng, gia công vỏ van + cơ cấu kẹp ống tại NMK, phục hồi van yên ngựa mặt bích inox sus316, phục hồi cánh bơm nhựa Flo bơm 150UHB-40ZK (NMK), ...

3. Công tác An toàn lao động - Môi trường

Công ty luôn xác định sản xuất phải đi đôi với đảm bảo an toàn và môi trường. Ngay từ đầu năm, Công ty đã ban hành Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc – Công đoàn – Đoàn thanh niên về thực hiện công tác AT- VSLĐ; Tại mỗi thời điểm, mỗi sự kiện cụ thể Giám đốc công ty đều có các chỉ thị đảm bảo ATLĐ, Phòng chống thiên tai – Tìm kiếm cứu nạn. Công tác tuyên truyền, kiểm tra giám sát được thực hiện thường xuyên. Kết quả năm 2019 toàn Công ty sản xuất đảm bảo an toàn, không để xảy ra sự cố môi trường, không có tai nạn lao động chết người.

4. Công tác đầu tư

Thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2019 toàn Công ty đạt 32,0 tỷ đồng/37,17 tỷ đồng, bằng 86,09% KH năm điều chỉnh. Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2019 đạt thấp do: công tác bồi thường, đền bù giải phóng mặt bằng của dự án mở thiếc gốc tiểu khu phía nam khu tây Núi Pháo không nhận được sự đồng thuận của người dân, giá đền bù tăng cao, thời gian kéo dài ; Dự án NM kẽm chưa được phê duyệt để thực hiện.

5. Công tác xin cấp phép khai thác khoáng sản và phát triển tài nguyên

- Công tác cấp phép mở Lang Hít: Mặc dù việc xin cấp phép mở Lang Hít còn chậm so với mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, năm 2019 Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, được UBND Tỉnh Thái Nguyên, Bộ Tài Nguyên & Môi Trường, Bộ NN và PTNN kiểm tra thực địa, rà soát hồ sơ liên quan và đã



báo cáo đề nghị Thủ Tướng CP cấp phép Mỏ Lang Hít (số 6473/BTNMT-ĐCKS). Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ tính tiền sử dụng tài liệu địa chất và được Hội Đồng Tổng cục địa chất và Khoáng Sản Việt Nam thông qua. Công ty đang tích cực triển khai các bước tiếp theo để có được giấy phép sớm nhất;

- Công tác cấp phép mỏ Chợ Điền: Theo luật Khoáng sản mỏ phải chuyển đổi giấy phép khai thác, Công ty đã hoàn thiện hồ sơ cấp phép mỏ và nộp lại về Tổng cục địa chất và Khoáng sản Việt Nam. Kết hợp với chính quyền địa phương đề nghị bổ sung quy hoạch điểm mỏ Đầm Vạn - Chợ Điền vào quy hoạch khoáng sản, ngày 27/12/2019, Sở TN Môi trường tỉnh Bắc Cạn đã có văn bản số 2641/STNMT-KS báo cáo Ủy ban tỉnh Bắc Cạn xin ý kiến Bộ TNMT về việc bổ xung khu vực mỏ Đầm Vạn vào quy hoạch.

- Công tác khoan nhằm đánh giá trữ lượng tài nguyên trong ranh giới cấp phép, tổng số mét khoan thực hiện là đạt 3.370mk/3.800 mk, bằng 88,68% KH năm. Trên cơ sở đó Công ty đã xác định trữ lượng đảm bảo tính chính xác của các khối trữ lượng đã được cấp phép tương đương là 153.134 tấn quặng sulfur kẽm chì tương ứng 14.145 tấn kim loại Zn+Pb.

6. Công tác Tài chính kế toán, Kinh doanh vật tư

- Công tác Tài chính kế toán: Tình hình tài chính của Công ty năm 2019 ổn định, chi phí tài chính được tiết giảm, các khoản vay dài hạn được tắt toán trước thời hạn. Công ty đã được vay vốn ưu đãi từ quỹ môi trường Tỉnh Thái Nguyên để đầu tư CT quan trắc khí tự động NMK. Lãi từ tiền gửi năm 2019 đạt 3,5 tỷ đồng. Các hệ số tài chính của Công ty trong năm ở mức tốt (HS bảo toàn vốn 1,58 lần; HS thanh toán ngắn hạn 1,08 lần/0,5 lần; Lợi nhuận sau thuế/VCH 53%). Công ty được các Ngân hàng xếp loại tín nhiệm tài chính ở mức cao. Công tác lập và công khai BCTC bảo đảm chất lượng và đúng tiến độ, chất lượng hồ sơ thanh quyết toán được nâng cao.

- Công tác vật tư: Trong năm chất lượng vật tư và giá mua vật công ty thực hiện đúng các quy định của Công ty, phù hợp với thị trường, đảm bảo kế hoạch đề ra, tỷ lệ tồn kho toàn Công ty đạt 5,6%.

7. Công tác Tổ chức, Lao động tiền lương

- Công tác quản lý lao động: Lao động có mặt đến 31/12/2019 là 1.208 lao động, giảm 31 lao động so với thời điểm 01/01/2019; Tỷ lệ lao động quản lý đến 31/12/2019 chiếm 13,6% tổng số lao động quản lý giảm 03 người so với thời điểm 01/01/2019.

- Công tác tiền lương: Quyết toán tổng quỹ lương theo Nghị định 53 của Chính phủ, tổng quỹ lương thực hiện 135.205 tr.đồng.

8. Công tác quản trị

Công tác quản trị chi phí năm 2019 tiếp tục được củng cố và đã phát huy được hiệu quả. Công ty đã chỉ đạo tập trung thực hiện nhiều giải pháp tiết giảm chi phí, tại thời điểm giá bán kẽm, chì xuống thấp Công ty. Quyết liệt trong công

tác tổ chức nghiệm thu, quyết toán hàng kỳ, năm 2019 giá thành sản xuất và tiêu thụ của Công ty sau khi loại trừ các chi phí khách quan tăng (do thuế, phí,..) đảm bảo đúng kế hoạch đề ra, bên cạnh đó quỹ tiền lương và tổng mức chi phí sửa chữa lớn trong giá thành được sử dụng có hiệu quả.

IV. Đánh giá chung

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt, hợp lý trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp kinh tế, kỹ thuật... nên kết thúc năm 2019 toàn Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, SXKD có hiệu quả lớn.

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

I. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2020

1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu: 751,868 tỷ đồng, bằng 94,18% so với TH năm 2019;
- Nộp ngân sách: 107,652 tỷ đồng, bằng 79,04% so với TH năm 2019;
- Lợi nhuận trước thuế: 37,686 tỷ đồng, bằng 31,39% so với TH năm 2019;
- Tổng quỹ lương sản phẩm: 142,545 tỷ đồng, bằng 105,43% so với TH năm 2019;
- Lao động trong kỳ 1.314 người, bằng 105,48% so với TH năm 2019;
- Tiền lương BQ: 9,04 tr.đ/ng/tháng, bằng 99,95% so với TH năm 2019;
- Tổng giá trị SCL: 24,490 tỷ đồng, bằng 90,43% so với TH năm 2019;
- Tổng giá trị ĐTXD: 67,769 tỷ đồng;
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2020: 14%

2. Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ chủ yếu

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ	Ghi chú
1	Kẽm thỏi	tấn	12.000	12.000	
2	Axit sunfuric	tấn	16.780	14.400	
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	tấn	3.584	4.200	
4	Tinh quặng chì oxit 20%	tấn	1.900	1.900	
5	Tinh quặng thiếc	tấn	374	343	
6	Tinh quặng đồng	tấn	280	257	



II. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2020

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, sử lý nghiêm khắc lãnh đạo các đơn vị, phòng ban không hoàn thành nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, để xảy ra tai nạn lao động.

- Chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch SXKD năm 2020 để tổ chức sản xuất hàng tháng, quý một cách linh hoạt, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, đồng thời tập trung thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí đã đăng ký để giảm giá thành.

- Tập trung mọi nguồn lực, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước khẩn trương cấp phép khai thác mỏ Làng Hích; Điều chỉnh dự án NM kẽm, trình HĐQT, Đại hội ĐCĐ xem xét; tập trung đưa dự án trọng điểm - Dự án đầu tư khai thác mỏ thiếc gốc tiểu khu phía Nam, khu Tây Núi Pháo vào sản xuất; chuẩn bị mọi điều kiện cho Xí Nghiệp Kẽm Chì Lang Hích hoạt động trở lại.

2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

Công tác khai thác mỏ: Tiếp tục tăng cường, chú trọng công tác quản lý và phát triển tài nguyên, khai thác triệt để, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác. Bám sát kế hoạch để điều hành ngay từ đầu năm, nâng cao chất lượng công tác khoan nổ mìn, công tác xúc, bốc trong lò. Nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, bố trí thiết bị hợp lý, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức KTKT. Tăng cường và củng cố đội ngũ cán bộ kỹ thuật đối với các mỏ Công ty quản lý.

Công tác tuyển khoáng: Tìm giải pháp để ổn định các chỉ tiêu tiêu hao tại xưởng tuyển, làm chủ được công nghệ tuyển Cell kẽm chì. Quản lý giám sát các chỉ tiêu kỹ thuật như thực thu, chất lượng sản phẩm tinh quặng ... Quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào, đầu ra tránh lãng phí thất thoát tài nguyên.

Công tác luyện kim: Lập kế hoạch cung ứng tinh quặng kẽm chì tiết từng tháng để điều hành, tối đa năng suất lò thiêu lớp sôi, đảm bảo có dự phòng trong thời gian SCL. Kiểm soát tốt các chỉ tiêu công nghệ, đặc biệt là chất lượng dung dịch tại khâu hòa tách. Quan tâm đến bảo dưỡng, cải tạo máy móc thiết bị; Đặc biệt đầu tư cải tạo hệ thống thiết bị nồi hơi tầng sôi, duy trì bảo dưỡng, thông tắc nồi hơi để giảm các tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, hệ thống chính lưu điện phân kẽm, trạm biến áp, Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật... để tiết kiệm các chỉ tiêu nguyên, nhiên vật liệu hạ giá thành sản xuất.

Công tác cơ điện: Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị. Làm tốt công tác chăm sóc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn thiết bị.

3. Công tác An toàn – Môi trường

- Công tác an toàn lao động: Tiếp tục hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác ATLĐ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động hiểu được sự nguy hiểm của mất ATLĐ trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra và xử lý nghiêm các trường hợp gây mất ATLĐ, gắn công tác ATLĐ với tiền lương sản xuất. Phần đầu năm 2020 không có tai nạn lao động nặng, nghiêm trọng.

- Công tác môi trường: Đào tạo, tuyên truyền để CBCNV nâng cao nhận thức về công tác môi trường, yêu cầu mỗi CBCNV trong công ty là một thành viên trong công tác bảo vệ môi trường. Phần đầu năm 2020 không có sự cố môi trường loại I, II.

4. Công tác đầu tư: Trên cơ sở kế hoạch đầu tư năm 2020 được Đại hội ĐCĐ phê duyệt, triển khai giao kế hoạch đến Công ty con để thực hiện. Chỉ đạo các đơn vị lập kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện theo từng quý cho dự án khai tuyến thiếc gốc Tây Nam Núi Pháo và các công trình cụ thể, trên cơ sở đó hàng quý kiểm điểm tiến độ thực hiện.

5. Công tác phát triển tài nguyên: Đẩy mạnh công tác khoan trong ranh giới được cấp phép, nâng cao chất lượng lỗ khoan; tích cực làm việc với các cơ quan quản lý nhà nước đẩy nhanh tiến độ xin chuyển đổi giấy phép mỏ.

6. Công tác quản lý kinh tế, quản trị chi phí

- Công tác tài chính kế toán: Ổn định và cân đối dòng tiền, cấp đủ vốn phục vụ cho sản xuất, đầu tư của Công ty và các đơn vị; Thường xuyên rà soát chi phí quản lý, bán hàng điều hành một cách hợp lý; Tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý nhà nước xin giảm thuế, phí.

- Công tác quản trị chi phí: Bám sát diễn biến giá trên thị trường để kịp thời xây dựng các kịch bản sản xuất kinh tế phù hợp với mục tiêu mang lại hiệu quả cao nhất. Quản lý chặt chẽ với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như vật tư công nghệ, điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu luyện, phần đầu giảm so với định mức, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư < 6%.

- Công tác bán hàng: Mở rộng thị trường tiêu thụ, ưu tiên bán cho các khách hàng trả giá cao, sản xuất ổn định, tiềm lực tài chính vững vàng.

- Công tác mua sắm vật tư: Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, lấy chất lượng sản phẩm là hàng đầu. Ưu tiên ký hợp đồng với khách hàng cung ứng lâu dài, giá ổn định.

7. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu Công ty về việc mô hình tổ chức, định biên lao động giai đoạn 2018-2020. Thực hiện quyết liệt các biện pháp đưa lao động quản lý của toàn Công ty về tiệm cận 13%, lao động phục vụ, phụ trợ giảm đến mức 22% và lao động công nghệ đạt 66% trên tổng số lao động. Bố trí lao động hợp lý đảm bảo tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả SXKD của Công ty. Kiện toàn công tác cán bộ cấp phòng, đơn vị để đáp ứng yêu cầu quản

lý Công ty, đồng thời rà soát, xác định lao động sử dụng cho XN Thiếc Đại Từ và Kẽm chì Làng Hích.

- Tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của đơn vị, như lao động hầm lò, lao động điện phân kẽm, lao động đốt lò, thợ bậc cao...

- Lập kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo cho CBCNV về năng lực quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ, ATMT. Chú trọng đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ kế cận, sắp xếp đảm bảo tính kế thừa.

8. Một số công tác khác

- Tổ chức tốt kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Công ty nhằm khơi dậy lòng tự hào về truyền thống 40 năm xây dựng và phát triển, tạo động lực cho các thế hệ tiếp theo cống hiến và xây dựng Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kỹ thuật, điều hành, quản trị nội bộ, trong hạch toán và lập báo cáo, dự toán sản xuất.

- Quan tâm đến công tác thanh tra, bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, vật tư, ranh giới mỏ;

- Tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao, an sinh xã hội. Phát triển hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, tham gia đóng góp với địa phương nơi đơn vị đứng chân;

- Kiện toàn và làm tốt hơn nữa phong trào thi đua, đẩy mạnh sản xuất, nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả SXKD và thu nhập cho người lao động.

PHẦN THỨ BA

KẾT LUẬN

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2019 toàn Công ty đã đạt được những kết quả nhất định, sản xuất có lãi, phát triển được nguồn vốn, người lao động có thu nhập và việc làm ổn định. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian qua; sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó, duy trì sản xuất ổn định, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

Bước sang năm kế hoạch 2020, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết

quả tốt hơn.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Quý vị Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Ban giám đốc Cty;
- Lưu Thư ký Cty.



TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH NĂM 2020

Đơn vị: Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên-Vimico

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	TH CẢ NĂM 2019	KH 2020	SS KH 2020/TH 2019
I	Chỉ tiêu				
1	Doanh thu	Tr.đ	798.347	751.868	94,18
	- Doanh thu SX khoáng sản	"	788.510	750.767	95,21
	- Doanh thu SX khác	"	9.837	1.101	11,19
2	Giá vốn bán hàng	"	630.486	663.934	105,31
3	Chi phí quản lý - bán hàng - lãi vay	"	47.790	50.248	105,14
	<i>Tr.đó: Lãi vay + CP tài chính</i>	"	337	5.419	1.606,25
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	120.071	37.686	31,39
II	Chế độ người lao động	"	-		
1	Lao động thực tế bq KH	người	1.246	1.314	105,48
2	Tổng quỹ lương	Tr.đ	135.205	142.545	105,43
3	Tiền lương bình quân	trđ/ng/thg	9,04	9,04	99,95
III	Nộp ngân sách	Tr.đ	136.198	107.652	79,04
IV	Đầu tư - SCL	"	-		
1	Đầu tư mới	"	32.000	67.769	211,78
2	Sửa chữa lớn	"	27.082	24.490	90,43
	Trích vào giá thành	Trđ	34.593	27.575	79,71
	<i>Trong đó PB năm trước sang</i>	Trđ	24.136	16.107	66,74
V	An toàn - Bảo hộ lao động	"	9.471	10.633	112,27
VI	Môi trường thường xuyên	"	2.053	3.778	184,08
VII	Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ		-		
VII.1	Sản phẩm sản xuất chủ yếu		-		
1	Tinh quặng chì	Tấn	2.429	3.584	147,53
2	Kẽm thỏi	"	11.616	12.000	103,31
3	A xít sunfua ric	"	16.381	16.780	102,43
4	Quặng kẽm ô xít	"	17.098	16.000	93,58
5	Quặng kẽm sunfua kẽm chì	"	134.912	151.000	111,92
6	Tinh quặng kẽm	"	16.898	17.379	102,85
	- Mua ngoài	"	2.440	2.500	102,48
7	Bột kẽm 60%	"	3.784	3.700	97,78
8	Tinh quặng chì ~20%	"	3.252	1.901	58,45
9	Quặng thiếc NP	"	-	20.000	
10	Tinh quặng thiếc	"	-	374	
11	Tinh quặng đồng	"	-	280	
VII.2	Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu		-		
1	Kẽm thỏi 99,95% Zn	Tấn	11.998	12.000	100,02
2	Axít H2SO4 (bán)	"	14.473	14.400	99,50
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	"	1.348	4.200	311,59
4	Tinh quặng chì ô xít 20%	"	3.154	1.900	60,22
5	Tinh quặng thiếc	"	-	343	
6	Tinh quặng đồng	"	-	257	
VIII	Giá thành tiêu thụ (SX + quản lý)	1000đ/tấn Sp	-		

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	TH CẢ NĂM 2019	KH 2020	SS KH 2020/TH 2019
1	Kẽm thỏi 99,95% Zn	"	52.040	49.582	95,28
2	Axit H ₂ SO ₄ (bán)	"	968	968	100,04
3	Tinh quặng chì sulfua 50%	"	14.915	15.068	101,03
4	Tinh quặng thiếc	"	-	69.408	
5	Tinh quặng đồng	"	-	18.305	
6	Tinh quặng oxit chì ~20%	"	5.978	6.420	107,38
IX	Giá bán sản phẩm		-		
		1000đ/tấn Sp			
1	Kẽm thỏi 99,95% Zn	"	60.751	51.659	85,03
2	Axit H ₂ SO ₄ (bán)	"	1.206	1.200	99,52
3	Tinh quặng chì sulfua 50%	"	22.463	20.235	90,08
4	Tinh quặng oxit chì ~20%	"	3.768	3.723	98,81
5	Tinh quặng thiếc	"	-	48.433	
6	Tinh quặng đồng	"	-	19.112	
X	Giá trị gia tăng				
1	Khấu hao tài sản	Tr.đ	43.716	44.042	100,75
2	Tổng quỹ lương	"	134.573	142.545	105,92
3	BHXH, BHYT, KPCĐ	"	15.329	17.745	115,76
2	Thuế TN+phí môi trường (trong giá thành)	"	64.966	72.585	111,73